

Số: /BC-STC

Lai Châu, ngày 03 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 4 năm 2025

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở báo cáo của các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, UBND các huyện, thành phố, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình giá thị trường tháng 4 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 4 NĂM 2025

1. Mặt bằng giá cả thị trường và diễn biến mặt bằng giá cả thị trường hàng hóa dịch vụ; nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa dịch vụ:

Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu tháng 04/2025 so với tháng 03/2025 cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân, không xảy ra tình trạng sốt hàng hay tăng giá bất hợp lý làm bất ổn thị trường.

Các nhóm hàng hóa, dịch vụ giảm: Giá xăng dầu, giá vật liệu xây dựng giảm theo giá nguyên nhiên liệu trong nước và thế giới là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 4/2025 giảm 0,05% so với tháng trước.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

- Theo số liệu của Chi cục thống kê tỉnh Lai Châu tại Báo cáo số 128/BC-CCTK ngày 30/4/2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 năm 2025 tỉnh Lai Châu giảm 0,05% so với tháng trước; tăng 1,37% so với tháng 12 năm trước và tăng 11,02% so với kỳ gốc 2019.

Nhóm hàng hóa, dịch vụ	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2019	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	111,02	102,01	101,37	99,95	102,15
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	113,72	103,59	101,85	100,14	103,16
Trong đó: 1- Lương thực	130,29	103,98	103,05	100,06	104,16

Nhóm hàng hóa, dịch vụ	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2019	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
2- Thực phẩm	109,06	103,54	101,76	100,07	102,86
3- Ăn uống ngoài gia đình	126,58	103,43	101,25	100,59	103,86
II. Đồ uống và thuốc lá	113,16	103,97	102,77	100,00	103,76
III. May mặc, mũ nón và giày dép	109,17	98,82	98,42	100,08	99,10
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	109,02	102,23	99,68	99,79	102,09
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	111,78	100,32	99,58	100,23	100,00
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	133,27	119,47	119,42	100,00	119,45
Trong đó: Dịch vụ y tế	146,08	126,61	126,61	100,00	126,61
VII. Giao thông	103,41	93,06	98,70	99,04	95,82
VIII. Bưu chính viễn thông	98,04	100,00	100,00	100,00	99,99
IX. Giáo dục	107,16	100,39	100,00	100,00	100,38
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	103,81	100,00	100,00	100,00	100,00
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	106,33	98,78	99,56	100,02	99,72
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	109,80	101,92	100,27	100,19	101,96
Chỉ số giá vàng	276,72	133,61	121,49	110,32	123,19
Chỉ số giá đô la Mỹ	111,67	103,27	101,62	100,84	103,56

Diễn biến chỉ số giá một nhóm ngành tháng 4 năm 2025 so với tháng 03 năm 2025, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 5 nhóm tăng giá; 2 nhóm giảm giá so với tháng trước: Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,23%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,19%; Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,14%; Nhóm may mặc, mũ nón giày dép tăng 0,08%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,02%; nhóm giao thông giảm 0,96%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm 0,21%; 04 nhóm ổn định: nhóm đồ uống và thuốc lá; thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính viễn thông và nhóm giáo dục.

Trong tháng giá vàng tăng 10,32% và giá Đô la Mỹ tăng 0,84% so với tháng trước.

- Thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI: Tháng 04/2025 giá lương thực, thực phẩm tươi sống, ăn uống ngoài gia đình tăng do nhu cầu tiêu dùng tăng; Nhóm giao thông, nhóm Giá xăng dầu, giá vật liệu xây dựng giảm theo giá nguyên nhiên liệu trong nước và thế giới là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 4/2025 giảm 0,05% so với tháng trước; Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: Có Bảng phụ lục kèm theo.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

- Trong tháng, giá thóc tẻ thường (khang dân) giao động từ 9.000-11.000 đồng/kg (giảm 300đ/kg); thóc tám thơm giao động từ 11.000-12.000 đồng/kg (giảm 1.000 đồng/kg); thóc tẻ ngon giao động từ 18.000-21.000 đồng/kg (tăng 1.000 đồng/kg); giá gạo tẻ thường (khang dân) dao động từ 16.000-17.000 đồng/kg (giảm 500đ/kg); gạo tám thơm 17.000-23.000 đồng/kg (tăng 500đ/kg); gạo tẻ ngon (gạo dàu, Ség Cù) dao động từ 29.000-30.000 đồng/kg (tăng 500đ/kg).

- Giá thịt lợn hơi (lợn trắng) dao động từ 67.000-70.000 đồng/kg (1.000 đ/kg); giá thịt lợn thăn (lợn trắng) giao động từ 120.000 - 135.000 đồng/kg (giảm 5.000 đồng/kg); giò lụa 130.000 - 160.000 đồng/kg (giảm 10.000 đồng/kg); giá thịt bò dao động từ 250.000-270.000 đồng/kg.

- Giá thịt gà ta dao động từ 150.000-170.000 đồng/kg (tăng 5.000 đồng/kg); gà công nghiệp dao động từ 110.000-130.000 đồng/kg (tăng 1.000-đồng/kg).

- Giá rau, củ quả tươi có biến động tăng/giảm tùy mặt hàng so với tháng trước do trong tháng thời tiết thuận lợi cho sự sinh trưởng của các loại hoa màu; nhiều loại rau, củ, quả, chính vụ, nguồn cung đáp ứng được thị trường đã tác động đến giá bán trong tháng.

- Giá bán lẻ gas Petrolimex trên địa bàn các huyện, thành phố trong tháng ổn định so với tháng trước, từ 485.000 - 505.000 đ/bình/12kg; giá nước sạch sinh hoạt ổn định. Trong tháng Công ty TNHH MTV xăng dầu Lai Châu có 04 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong tháng.

- Có 04 nhóm là nhóm đồ uống và thuốc lá; thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính viễn thông và nhóm giáo dục có giá ổn định so với tháng trước.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá:

Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh dự thảo Quyết định quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá: Không có.

3. Công tác định giá của tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 ban hành giá dịch vụ quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Sở Xây dựng trình UBND ban hành Giá tối đa sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, khung giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và khung giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu tại Tờ trình tỉnh 606/TTr-SXD ngày 26/3/2025.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá: Các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh thực hiện tiếp nhận 01 lượt kê khai giá cước vận tải hành khách tuyến cố định đảm bảo đúng thời gian quy định.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: Không có.

6. Các nội dung liên quan khác

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường đảm bảo đúng thời gian quy định;

- Tham mưu Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh ban hành Quyết định số 03/QĐ-HĐTĐGD ngày 08/4/2025 Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh Lai Châu và Quyết định số 04/QĐ-HĐTĐGD ngày 08/4/2025 kiện toàn tổ giúp việc Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh Lai Châu;

Tham gia ý kiến dự thảo Thông tư bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt; Bãi bỏ toàn bộ Thông tư liên tịch 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT của Bộ Tài chính – Bộ Tài nguyên và môi trường ngày 22/6/2016 hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất.

UBND tỉnh có Công điện số 01/CĐ-UBND ngày 18/4/2025 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp; Công văn số 1675/UBND-KTN ngày 18/4/2025 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thực hiện các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng năm 2025;

- Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 01 lượt; tiếp nhận tài sản tịch thu bàn giao từ Cục thi hành án dân sự tỉnh 01 lượt; Tiếp tục tham mưu bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Cục thi hành án dân sự chuyển giao; báo cáo tình hình, kết quả công tác giám định, định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đảm bảo thời gian quy định.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu tháng 05 năm 2025.

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm, mặt hàng hải sản tươi sống giảm do nhu cầu người tiêu dùng giảm; các mặt hàng rau củ, quả có sự biến động tùy theo mùa vụ.

- Nhóm vật tư nông nghiệp; Nhóm giải trí và du lịch; Nhóm đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá; Nhóm giao thông; Nhóm giáo dục; Nhóm vật liệu xây dựng, chất đốt ổn định.

- Thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế có xu hướng tăng.
- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

2. Dự kiến phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: Không có

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

- Chủ động theo dõi tình hình biến động của giá cả thị trường, tổng hợp báo cáo của các Sở, UBND các huyện, thành phố, kịp thời báo cáo tình hình giá cả thị trường hàng tháng đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, chế độ báo cáo giá thị trường.

- Chủ động nắm bắt điều hành giá cả thị trường theo chức năng nhiệm vụ, theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính; phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thuộc lĩnh vực quản lý để có biện pháp, giải pháp quản lý điều hành phù hợp, kịp thời; chủ động dự báo và có phương án đảm bảo cân đối cung cầu, điều tiết hoạt động sản xuất, bảo đảm cung ứng, lưu thông, phân phối, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng, tăng giá đột biến, nhất là các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như xăng dầu, vật liệu xây dựng, lương thực, thực phẩm, giống vật tư nông nghiệp, dịch vụ vận tải,....

- Tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng hình sự (nếu có).

Trên đây là báo cáo giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 4 năm 2025, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục QLГ - BTC (bc);
- UBND tỉnh (bc);
- Giám đốc sở (bc);
- Ban chỉ đạo 389;
- Các Sở: Nông nghiệp &MT, Công thương, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và ĐT;
- TT tin học & công báo tỉnh (đăng tải);
- Ban biên tập Trang TTĐT Sở;
- Phòng: TC-KH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, GCS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương